

SỞ GD&ĐT AN GIANG
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

NĂM HỌC 2016 – 2017

MÔN: ĐỊA LÝ – LỚP 10

Thời gian làm bài: 45 phút

Câu 1: Để biết được cấu trúc của Trái Đất người ta dựa chủ yếu vào:

- A. Nguồn gốc hình thành Trái Đất
- B. Những mũi khoan sâu trong lòng đất
- C. Nghiên cứu đáy biển sâu
- D. Nghiên cứu sự thay đổi của sóng địa chấn lan truyền trong lòng Trái Đất**

Câu 2: Nguyên nhân sinh ra các mùa trên Trái đất là do:

- A. Trục Trái đất nghiêng và không đổi phương khi chuyển động quanh Mặt trời**
- B. Lực Coriolit tác động
- C. Trái đất hình cầu và tự quay quanh trục
- D. Trục Trái đất nghiêng và luôn đổi phương khi chuyển động quanh Mặt trời

Câu 3: Nguồn cung cấp nhiệt chủ yếu cho không khí ở tầng đối lưu là:

- A. Nhiệt bên trong lòng đất
- B. Nhiệt của bề mặt đất được Mặt Trời đốt nóng**
- C. Nhiệt độ từ các tầng khí quyển trên cao đưa xuống
- D. Bức xạ trực tiếp từ Mặt Trời được không khí tiếp nhận

Câu 4: Hang động ngập nước là kết quả của

- A. Quá trình phong hóa lí học.
- B. Quá trình phong hóa đá vôi với tác nhân là sinh vật.
- C. Sự hòa tan đá vôi do nước.**
- D. Các tác nhân ôxi và axit hữu cơ phong hóa đá vôi.

Câu 5: Thời điểm trong năm ở mọi nơi trên bán cầu Bắc có thời gian ban ngày dài bằng thời gian ban đêm (bằng 12 giờ) là

- A. Tất cả các ngày trong năm.
- B. Ngày 22/6.
- C. Ngày 22/12.
- D. Ngày 21/3 và 23/9.**

Câu 6: Gió mùa là loại gió thổi:

- A. Thường xuyên, có mưa nhiều quanh năm.
- B. Thường xuyên, hướng gió hai mùa ngược nhau.
- C. Theo mùa, hướng gió hai mùa ngược nhau.**
- D. Theo mùa, tính chất gió hai mùa như nhau.

Câu 7: Do Trái Đất hình cầu và tự quay quanh trục từ Tây sang Đông nên trong cùng một thời điểm:

- A. Người đứng ở các vĩ tuyến khác nhau sẽ nhìn thấy Mặt trời ở độ cao khác nhau
- B. Mọi nơi trên Trái Đất sẽ thấy vị trí của Mặt Trời trên bầu trời giống nhau
- C. Ở phía Tây sẽ thấy Mặt Trời xuất hiện sớm hơn
- D. Người đứng ở các kinh tuyến khác nhau sẽ nhìn thấy Mặt trời ở độ cao khác nhau**

Câu 8:

Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối

Câu ca dao nói đến hiện tượng địa lí tự nhiên nào sau đây:

- A. Ngày và đêm dài bằng nhau ở khắp mọi nơi
- B. Ngày đêm dài ngắn khác nhau theo mùa**
- C. Ngày đêm dài ngắn khác nhau theo vĩ độ
- D. Ngày địa cực, đêm địa cực

Câu 9: Giờ quốc tế được lấy theo giờ của:

- A. Múi giờ số 7
- B. Múi giờ số 0**
- C. Múi giờ số 23
- D. Múi giờ số 1

Câu 10: Thế nào là hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh?

- A. Thời điểm Mặt Trời lên cao nhất trên bầu trời ở một địa phương.
- B. Khi tia sáng Mặt trời chiếu thẳng góc với tiếp tuyến ở bề mặt Trái Đất.**
- C. Lúc 12 giờ trưa hằng ngày.
- D. Khi tia sáng Mặt trời chiếu thẳng góc với chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.

Câu 11: Dựa vào hình 1, Ở Bán cầu Bắc vào ngày 22/6 mặt trời chiếu thẳng góc tại:

- A. Xích đạo
- B. Chí tuyến Nam
- C. Chí tuyến Bắc**
- D. Vùng cực

Câu 12: Nguyên nhân chủ yếu làm cho các đai khí áp không liên tục mà bị chia cắt thành từng khu khí áp riêng biệt là

- A. Tác động của hoàn lưu khí quyển.
- B. Sự phân bố xen kẽ giữa lục địa và đại dương.**
- C. Hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Ảnh hưởng của các dòng biển (nóng và lạnh).

Câu 13: Thứ tự theo chiều từ gần đến xa Mặt Trời của 8 hành tinh trong hệ Mặt Trời:

- A. Thủy tinh, Kim tinh, Hỏa tinh, Trái Đất, Thổ tinh, Mộc tinh, Thiên Vương tinh, Hải Vương tinh.
- B. Kim tinh, Thủy tinh, Trái Đất, Hỏa tinh, Mộc tinh, Thổ tinh, Hải Vương tinh, Thiên Vương tinh.
- C. Thủy tinh, Kim tinh, Trái Đất, Hỏa tinh, Mộc tinh, Thổ tinh, Thiên Vương tinh, Hải Vương tinh.**
- D. Thủy tinh, Kim tinh, Trái Đất, Mộc tinh, Hỏa tinh, Thổ tinh, Thiên Vương tinh, Hải Vương tinh.

Câu 14: Hiện tượng xảy ra khi nhiệt độ giảm là:

- A. Không khí co lại, tỉ trọng giảm nên khí áp tăng
- B. Không khí nở ra, tỉ trọng giảm nên khí áp tăng
- C. Không khí co lại, tỉ trọng tăng nên khí áp tăng**
- D. Không khí nở ra, tỉ trọng tăng nên khí áp tăng.

Câu 15: Để biểu hiện sự phân bố khoáng sản (mỏ sắt) trên bản đồ người ta sử dụng kí hiệu

- A. Hình học**
- B. Đường
- C. Biểu đồ
- D. Chấm điểm

Câu 16: Hiện tượng uốn nếp là hiện tượng các lớp đá uốn thành nếp, nhưng:

- A. Giữ nguyên tính chất liên tục của đá.**
- B. Cường độ nén ép tăng.
- C. Tính chất liên tục của đá bị phá vỡ.
- D. Cường độ nén ép giảm.

Câu 17: Do tác động của lực Côriôlit nên bán cầu Nam các vật chuyển động từ cực về xích đạo sẽ bị lệch hướng:

- A. Về phía bên phải theo hướng chuyển động

- B. Về phía bên trái theo hướng chuyển động
- C. Về phía bên trên theo hướng chuyển động
- D. Về phía xích đạo

Câu 18: Theo qui ước nếu đi từ phía Đông sang phía Tây qua đường chuyển ngày quốc tế thì:

- A. Tăng thêm 1 ngày lịch
- B. Lùi lại 1 ngày lịch
- C. Không cần thay đổi ngày lịch
- D. Tăng hay lùi 1 ngày lịch là tùy qui định mỗi quốc gia

Câu 19: Một trận bóng đá ở Anh khai mạc vào lúc 18 giờ GMT ngày 6/1, Vậy ở Việt Nam được xem truyền hình trực tiếp vào lúc:

- A. 1 giờ ngày 7/1
- B. 2 giờ ngày 7/1
- C. 7 giờ ngày 6/1
- D. 1 giờ ngày 6/1

Câu 20: Thổi mòn là quá trình bóc mòn do tác động của nhân tố:

- A. Sóng biển
- B. Băng hà
- C. Nước chảy
- D. Gió

Câu 21: Khối khí chí tuyến được kí hiệu là T, có tính chất:

- A. Nóng ẩm
- B. Rất lạnh
- C. Lạnh
- D. Rất nóng

Câu 22: Khoảng không gian vô tận chứa các thiên hà là

- A. Hành tinh
- B. Thiên thể
- C. Vũ trụ
- D. Hệ mặt trời

Câu 23: Cấu trúc của Trái Đất từ ngoài vào trong là

- A. Nhân Trái Đất - lớp vỏ Trái Đất - lớp Manti
- B. Nhân Trái Đất - lớp Manti - lớp vỏ Trái Đất
- C. Lớp Manti - nhân Trái Đất - lớp vỏ Trái Đất
- D. Lớp vỏ Trái Đất - lớp Manti - nhân Trái Đất

Câu 24: Bộ phận vỏ lục địa của Trái Đất được cấu tạo bởi các tầng đá, thứ tự từ ngoài vào trong là

- A. Badan - granít - trầm tích
- B. Granít - trầm tích - badan
- C. Trầm tích - badan - granít
- D. Trầm tích - granít - badan

Câu 25: Khoảng cách trung bình từ Trái Đất đến Mặt Trời là:

- A. 149,6 tỉ km
- B. 140 triệu km
- C. 149,6 triệu km**
- D. 149,6 nghìn km

Câu 26: Để trình bày và giải thích chế độ nước của một con sông chủ yếu sử dụng những bản đồ

- A. Hành chính, kinh tế
- B. Thổ nhưỡng, kinh tế
- C. Động vật, thực vật
- D. Khí hậu, địa hình**

Câu 27: Trong học tập, bản đồ là một phương tiện để học sinh:

- A. Xác định vị trí các bộ phận lãnh thổ học trong bài.
- B. Học thay sách giáo khoa
- C. Học tập, rèn luyện các kỹ năng địa lí**
- D. Thư giãn sau khi học xong bài

Câu 28: Càng lên vĩ độ cao, nhiệt độ thay đổi như thế nào?

- A. Nhiệt độ trung bình năm giảm, biên độ nhiệt độ năm tăng.**
- B. Nhiệt độ trung bình năm tăng, biên độ nhiệt độ năm giảm.
- C. Nhiệt độ trung bình năm giảm, biên độ nhiệt độ năm thấp.
- D. Nhiệt độ trung bình năm tăng, biên độ nhiệt độ năm cao.

Câu 29: Ở Bán cầu Bắc, do tác động của lực Coriolit thì vật thể bị lệch về:

- A. Bên phải theo hướng chuyển động.**
- B. Hướng tây
- C. Hướng đông
- D. Bên trái theo hướng chuyển động.

Câu 30: Theo tiêu chuẩn của không khí ẩm, trung bình cứ lên cao 500m thì nhiệt độ giảm bao nhiêu °C?

- A. 3°C**
- B. 5°C
- C. 6°C
- D. 4°C

Câu 31: Khi hai mảng tách xa nhau sẽ xảy ra hiện tượng:

- A. Bão lũ
- B. Động đất, núi lửa
- C. Hạn hán, sóng thần.
- D. Mác ma trào ra, tạo ra các dãy núi ngầm, đảo núi lửa**

Câu 32: Nguyên nhân nào làm cho Trái Đất có sự luân phiên ngày đêm:

- A. Do Trái Đất có dạng hình cầu và tự quay quanh trục.
- B. Do Trái Đất hình cầu
- C. Do Các tia sáng từ Mặt Trời chiếu song song
- D. Do Trái Đất có hình elip.

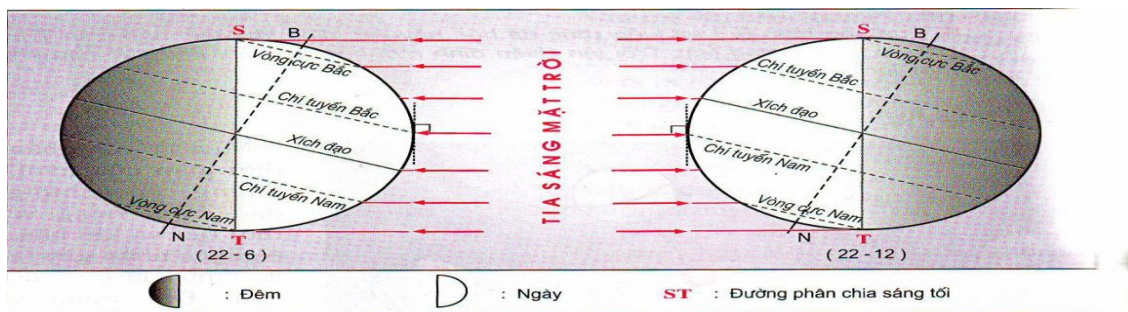
Câu 33: Quá trình phong hoá lí học diễn ra mạnh ở:

- A. Miền khí hậu lạnh.
- B. Miền khí hậu khô nóng và khí hậu lạnh.
- C. Miền khí hậu ẩm ướt
- D. Miền khí hậu ôn hoà.

Câu 34: Ven xích đạo là vùng áp thấp là vì:

- A. Tại đây không khí ẩm do nước bốc hơi nhiều
- B. Tại đây nhiệt độ cao do thường xuyên được Mặt trời chiếu sáng
- C. Tại đây nhiệt độ thường thấp hơn chí tuyến
- D. Bề dày của tầng đối lưu lớn hơn ở 2 cực

Câu 35: Dựa vào hình 1, hãy cho biết tại khu vực nào trên Trái đất có độ dài ngày, đêm bằng nhau



Hình 1

- A. Vòng cực Bắc và vòng cực Nam
- B. Chí tuyến Bắc
- C. Xích đạo.
- D. Chí tuyến Nam

Câu 36: Để thể hiện giá trị tổng cộng của một hiện tượng địa lí trên 1 đơn vị lãnh thổ ta

dùng phương pháp

- A. Kí hiệu
- B. Bản đồ - biểu đồ
- C. Đường chuyển động
- D. Chấm điểm

Câu 37: Phương pháp kí hiệu thường được dùng để thể hiện các đối tượng địa lí có đặc điểm:

- A. Phân bố không đồng đều
- B. Phân bố theo những điểm cụ thể
- C. Phân bố với phạm vi rộng rãi
- D. Phân bố theo dải

Câu 38: Địa hình các rãnh nông, khe rãnh xói mòn, các thung lũng sông suối là kết quả của

- A. Quá trình đứt gãy.
- B. Xâm thực do băng hà tạo thành.
- C. Xâm thực do nước chảy trên mặt
- D. Tác động xâm thực và mài mòn của sóng biển

Câu 39: Ngăn cách giữa khối khí chí tuyến và khối khí ôn đới là:

- A. Frông địa cực
- B. Frông ôn đới
- C. Frông nội chí tuyến
- D. Dải hội tụ nhiệt đới

Câu 40: Cồn cát, bãi biển, đồng bằng châu thổ là các dạng địa hình:

- A. Xâm thực
- B. Bóc mòn
- C. Bồi tụ
- D. Vận chuyển